

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do
Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều và nội dung trong các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành

1. Tiết a, điểm 1.2 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 28/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ chi tiêu tài chính tổ chức các giải thi đấu thể thao tỉnh Kon Tum được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Mức chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác”.

2. Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm 1, điểm 2 mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung, như sau:

“1. Chi thù lao Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (người/buổi): Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 240.000 đồng/người/buổi”;

b) Gạch đầu dòng (-) thứ nhất mục VIII, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung, như sau:

“Mức chi xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm (tủ/năm): Áp dụng mức chi quy định tại Quyết định 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật”.

3. Điểm 1 mục I, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum được sửa đổi, bổ sung, như sau:

“1. Chi đón tiễn khách tại sân bay:

- Chi tặng hoa cho các đối tượng sau:

+ Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt;

+ Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B.

Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.

- Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật”.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

“2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình...thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến, quyết định: 500.000 đồng/văn bản”.

5. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại khoản 1, khoản 2 Điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Bãi bỏ các Nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành

1. Bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 11/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về kết quả rà soát quy hoạch lại ba loại rừng tỉnh Kon Tum;

b) Nghị quyết số 28/2007/NQ-HĐND ngày 17/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND ngày 11/7/2007 của Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá IX về kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Kon Tum;

c) Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định về bố trí sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Bãi bỏ Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức chi đối với công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, TH.

PHÓ CHỦ TỊCH

Kring Ba